

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM SỐ 12 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam số 12 năm 2017.

1. Đánh giá tổn thương hoàng điểm trên bệnh thoái hóa hoàng điểm tuổi già bằng OCT/ Đào Tiến Quân, Đỗ Lê Hà, Đỗ Như Hơn// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 1 – 6

Tóm tắt: Mục tiêu: Mô tả đặc điểm tổn thương của thoái hóa hoàng điểm tuổi già (AMD) dựa trên máy chụp cắt lớp quang học nhãn cầu (ocular coherence tomography - OCT), nhận xét một số yếu tố liên quan giữa OCT và lâm sàng. Đối tượng nghiên cứu: 56 bệnh nhân (112 mắt) với 64 mắt mắc AMD và 48 mắt không bị AMD tại Bệnh viện Mắt Trung ương. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả lâm sàng không có nhóm đối chứng. Kết quả nghiên cứu: OCT chiều dày võng mạc trung bình là $267,8 \pm 40,1 \mu\text{m}$, chiều dày võng mạc hố hoàng điểm là $190,9 \pm 22,5 \mu\text{m}$, thể tích vùng hoàng điểm là $9,7 \pm 1,4 \text{ mm}^3$. Hình thái tân mạch ản phổ biến nhất (57,1%), tiếp đó là tân mạch hỗn hợp và tân mạch hiện với 33,0% và 9,8%. Các dấu hiệu gián tiếp tân mạch là bong biểu mô sắc tố (BMST) 37,5%, bong võng mạc thanh dịch (VMTD) 53,1% và xuất huyết hắc võng mạc 18,8%. Tổn thương kèm theo drusen cứng 78,1%, drusen mềm 34,4%, biến đổi BMST 100% và teo võng mạc 4,7%. Liên quan giữa lâm sàng và OCT: Chiều dày võng mạc đo được trên OCT ở bệnh nhân có phù hoàng điểm trên lâm sàng là $305,3 \pm 27,7$ và mắt không phù là $253,4 \pm 39,0$. OCT hiệu quả hơn lâm sàng trong việc phát hiện dấu hiệu tân mạch, bong VMTD. OCT phát hiện tỷ lệ có xuất huyết thấp hơn so với khám lâm sàng. Kết luận: Các tổn thương trên OCT giúp chẩn đoán chính xác có tân mạch hắc mạc cả tân mạch ản, các dấu hiệu gián tiếp kèm theo của tân mạch. Có sự khác biệt giữa OCT và lâm sàng, tuy nhiên OCT chỉ có giá trị khi kết hợp với lâm sàng.

Từ khóa: OCT; Thoái hóa hoàng điểm tuổi già

2. Bước đầu nghiên cứu đặc điểm tế bào máu ngoại vi và tủy xương của bệnh nhân lao phổi tại Bệnh viện Phổi Trung ương/ Võ Trọng Thành, Nguyễn Thị Hà Thanh, Nguyễn Thanh Hà, ...// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 7 – 11

Tóm tắt: Mục tiêu: Mô tả một số đặc điểm tế bào máu ngoại vi và tủy xương của bệnh nhân lao phổi vào điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương. Đối tượng nghiên cứu: 87 bệnh nhân lao phổi mới được điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang tiến cứu. Kết quả: Bệnh nhân lao phổi thiếu máu có 47 bệnh nhân,

chiếm tỷ lệ 54,0%. Bạch cầu (BC) đoạn trung tính (BCĐTT) tăng có 28 bệnh nhân, chiếm tỷ lệ 32,2%; BC monocyte tăng có 67 bệnh nhân, chiếm tỷ lệ 77,0%. Bệnh lý tạo máu phối hợp chủ yếu là rối loạn sinh tủy và tủy giảm sinh. Kết luận: Bệnh nhân lao phổi thường có tình trạng thiếu máu, biểu hiện của hội chứng rối loạn sinh tủy thứ phát và suy tủy kèm theo.

Từ khóa: Chỉ số bạch cầu; Chỉ số hồng cầu; Chỉ số tiểu cầu; Huyết học; Lao phổi

3. Tối ưu hóa thành phần chất nhũ hóa trong điều chế giá mang lipid cấu trúc nano tải miconazol nitrat/ Đỗ Thị Thu Hà, Phạm Đình Duy// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 12 – 16

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu là tối ưu hóa tỷ lệ của 4 chất nhũ hóa lecithin, Tween 80, Lutrol F127 và natri deoxycholat trong công thức giá mang lipid cấu trúc nano (NLC) tải miconazol nitrat. NLC tải miconazol nitrat được điều chế bằng phương pháp vi nhũ hóa. Các tính chất của NLC được xác định gồm: Kích thước tiểu phân trung bình, độ rộng dãy phân bố kích thước tiểu phân, hệ số ổn định và hiệu suất mang dược chất. Quá trình thiết kế thực nghiệm và tối ưu hóa công thức được thực hiện bằng phần mềm Design Expert 7.1.5 theo mô hình D-optimal. Kết quả cho thấy, tỷ lệ tối ưu của chất nhũ hóa là 10% lecithin, 79,97% Tween 80, 1,37% Lutrol F127 và 8,66% natri deoxycholat cho hệ phân tán NLC có kích thước tiểu phân trung bình là 42,69 nm, dãy phân bố kích thước tiểu phân là 1,2, hệ số ổn định là 0,03 và khả năng mang dược chất là 78,17%.

4. Đánh giá tác dụng chống viêm, giảm ho và long đờm của cao lỏng Khái thấu - BT trên thực nghiệm/ Phạm Quốc Bình, Đinh Minh Mẫn// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 17 – 20

Tóm tắt: Bài thuốc nam Khái thấu - BT điều trị kháng viêm cấp, giảm ho, long đờm là bài thuốc dân gian, thành phần bài thuốc hoàn toàn từ thuốc nam được áp dụng điều trị lâm sàng cho bệnh nhân từ năm 1998 được bào chế dưới dạng cao lỏng. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá các tác dụng chống viêm cấp, giảm ho, long đờm của cao lỏng Khái thấu - BT trên thực nghiệm. Nghiên cứu tác dụng chống viêm được thực hiện bằng phương pháp dùng carrageenan gây phù chân chuột cống trắng. Việc đánh giá tác dụng long đờm và giảm ho được thực hiện trên 40 con chuột nhắt trắng được chia ngẫu nhiên vào 4 lô, mỗi lô 10 con. Kết quả cho thấy, cao lỏng Khái thấu - BT liều 9,6 ml/kg/ngày có tác dụng chống viêm cấp ở thời điểm 6 giờ và 24 giờ, có tác dụng long đờm trên mô hình thực nghiệm, làm kéo dài thời gian tiềm tàng xuất hiện cơn ho trên chuột nhắt trắng gây ra do amoniac. Qua nghiên cứu, có thể kết luận: Bài thuốc Khái thấu - BT có tác dụng chống viêm trên chuột nhắt trắng ở liều 9,6 ml/kg; tác dụng giảm ho ở liều 7,2 ml/kg và 21,6 ml/kg. Tác dụng giảm ho của cao lỏng Khái thấu - BT tương đương với codein liều 20 mg/kg.

Từ khóa: Chồng viêm; Khái thấu – BT

5. Kết quả đánh giá khả năng chịu hạn trong điều kiện nhân tạo của một số dòng/giống lạc làm vật liệu phục vụ công tác chọn tạo giống/ Phạm Thị Mai, Đồng Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Quang, ...// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 21 – 25

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện trên 179 dòng/giống lạc (thu thập trong nước và nhập nội từ nước ngoài) bằng phương pháp đánh giá khả năng chịu hạn ở giai đoạn nảy mầm bằng trồng trong ống nhựa có đường kính 5 cm, chiều cao 7 cm với 3 lớp sáp, mỗi lớp dày 3 mm được tạo ra bằng cách trộn parafin và vaseline theo tỷ lệ 6:4 tương ứng độ cứng 1,5 MPa đã chọn được 24 dòng/giống lạc có khả năng đâm xuyên tốt của rễ qua các lớp sáp. Thí nghiệm đánh giá trong điều kiện nhân tạo ở thời kỳ ra hoa rộ bằng phương pháp đánh giá độ ẩm đất tại thời điểm cây héo đã chọn được 30 dòng/giống lạc có khả năng chịu hạn tốt. Đánh giá mức độ héo và khả năng phục hồi của các dòng/giống lạc khi gây hạn 10 ngày và 3 ngày tưới trở lại đã chọn được 42 dòng/giống lạc có khả năng phục hồi tốt ở giai đoạn ra hoa rộ và hình thành quả hạt. Những dòng/giống lạc chọn lọc được đều là nguồn vật liệu tốt trong công tác chọn tạo giống lạc chịu hạn.

Từ khóa: Chọn tạo giống; Điều kiện nhân tạo; Giống lạc chịu hạn

6. Tạo dòng tế bào lai tiết kháng thể đơn dòng kháng Progesterone/ Cù Thị Thiên Thu, Nguyễn Bá Mùi, Lê Văn Phan, ...// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 26 – 30

Tóm tắt: Nồng độ Progesterone trong huyết thanh cũng như trong một số dịch của cơ thể động vật là một trong những chỉ thị có thể dùng để chẩn đoán có thai hay một số ca rối loạn sinh sản ở gia súc. Trên thực tế, có nhiều phương pháp phát hiện Progesterone nhưng các phương pháp miễn dịch trên cơ sở sử dụng kháng thể, đặc biệt là kháng thể đơn dòng có những ưu điểm vượt trội về tính đặc hiệu và khả năng ứng dụng. Để tạo tiền đề cho việc ứng dụng trong chẩn đoán liên quan đến sinh sản ở gia súc, kháng thể đơn dòng kháng Progesterone đã được tạo ra từ các dòng tế bào lai. Kháng nguyên chuẩn Progesterone (4-pregnene-3 20-dione 3-O-Carboxymethyl Oxime) do hãng Steraloids (Mỹ) cung cấp đã được dùng để gây miễn dịch trên chuột. Tế bào lympho B miễn cảm kháng nguyên thu được từ lách và hạch của chuột được dung hợp với tế bào Myeloma để tạo dòng tế bào lai hybridoma có khả năng sinh kháng thể đơn dòng. Bằng phản ứng ELISA đã sàng lọc được dòng tế bào lai tiết kháng thể đơn dòng đặc hiệu với Progesterone. Kết quả thu được từ nghiên cứu này cho thấy kháng nguyên Progesterone có khả năng gây đáp ứng miễn dịch ở chuột BALB/c tạo kháng thể đơn dòng kháng lại kháng nguyên Progesterone. Từ phản ứng ELISA cho thấy 2 dòng tế bào lai tiết kháng thể đơn dòng đặc hiệu với Progesterone.

Từ khóa: ELISA; Glycoprotein; Kháng thể đơn dòng; Progesterone; Tế bào lai hybridoma

7. Một số dòng vô tính Tràm năm gân có triển vọng trong sản xuất tinh dầu ở Việt Nam/ Lê Đình Khả, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Văn Dur// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 31 – 36

Tóm tắt: Tinh dầu Tràm năm gân (niaouli oil) là loại có giá trị trên thị trường quốc tế. Khảo nghiệm bộ giống 23 xuất xứ Tràm năm gân (*Melaleuca quinquenervia* (Cav.) S.T. Blake) trong giai đoạn 2008-2012 đã xác định được các xuất xứ Q15 (West Malam PNG), Q16 (Balimo - Wasua Road PNG) và Q23 (Casino NSW) là có giá trị. Kết quả chọn cây trội và khảo nghiệm dòng vô tính tại Ba Vì (Hà Nội), Phú Lộc (Thừa Thiên - Huế) và Thạnh Hóa (Long An) trong các năm 2013 - 2016 đã chọn được một số dòng vô tính sinh trưởng nhanh bằng hoặc hơn các xuất xứ gốc, hàm lượng tinh dầu đạt 1,53-2,61%, tỷ lệ 1,8-cineole > 60%, tỷ lệ limonene < 5% như Q23.127 (tại 3 nơi), Q23.21, Q23.315, Q15.38 (tại 2 nơi) và Q16.427 tại Ba Vì. Trong khi đó, các xuất xứ Tràm gió bản địa của Việt Nam cùng tuổi đều sinh trưởng chậm, hàm lượng tinh dầu chỉ đạt 0,63-1,08%, tỷ lệ 1,8-cineole đạt 16,91-29,82% (ít hiệu quả kinh tế).

Từ khóa: Khảo nghiệm dòng vô tính; *Melaleuca quinquenervia*; Tinh dầu tràm; Tràm cajuput; Tràm năm gân

8. Chọn lọc cá thể mang QTL/gen quy định tính trạng tăng số hạt trên bông ở quần thể BC2F1 để cải tiến năng suất dòng NPT1 nhờ ứng dụng chỉ thị phân tử/ Nguyễn Thị Thúy Anh, Trần Trung, Khuất Hữu Trung, ...// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 37 – 40

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, trước những diễn biến ngày càng phức tạp của biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây lúa, việc chọn tạo giống lúa vừa có năng suất cao, vừa có chất lượng tốt là ưu tiên hàng đầu của các nước sản xuất lúa gạo trên thế giới. Chọn giống nhờ chỉ thị phân tử và lai trở lại (MABC) là phương pháp thiết thực, hiệu quả để lai chuyển QTL hoặc gen vào dòng/giống ưu tú. Trong nghiên cứu này, ứng dụng phương pháp chọn giống nhờ chỉ thị phân tử kết hợp lai trở lại, đã lai chuyển thành công QTL/gen quy định tính trạng tăng số hạt trên bông từ dòng cho gen KC25 vào dòng nhận gen (NPT1). Ở thế hệ BC2F1 đã chọn lọc được cá thể số 122 mang gen tăng số hạt trên bông và có nền di truyền cao nhất giống cây nhận gen đạt 96,2%.

Từ khóa: Chọn giống phân tử kết hợp lai trở lại (MABC); KC25; NPT1; QTL/gen

9. Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu khởi đầu in vitro cây Vanilla (*Vanilla planifolia* Andr.)/ Trần Thị Triệu Hà, Phan Thị Phương Nhi, Lã Thị Thu Hằng// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 41 – 44

Tóm tắt: Có nhiều phương pháp để tạo nguồn vật liệu khởi đầu phục vụ công tác nhân giống in vitro. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã sử dụng các loại mô của cây Vanilla (*Vanilla planifolia* Andr.) làm vật liệu nghiên cứu nhằm tìm ra loại mô, môi trường thích hợp tạo vật liệu khởi đầu in vitro và phương pháp khử trùng tối ưu nhất. Kết quả thí nghiệm cho thấy, khử trùng mẫu bằng HgCl₂ 0,1% trong thời gian 9 phút cho hiệu quả tốt nhất. Môi trường nuôi cấy cơ bản có bổ sung 3 mg/l BAP cho kết quả tạo chồi tốt nhất khi nuôi cấy chồi đỉnh và chồi nách với số chồi trên mẫu lần lượt là 2,13 chồi và 2,5 chồi. Mô phân sinh rễ là loại mô thích hợp nhất để tạo callus (mô sẹo) trên môi trường cơ bản MS có 3 mg/l 2,4-D với tỷ lệ mô tạo callus là 60%, chất lượng callus tốt. Môi trường nuôi cấy cơ bản có bổ sung 4 mg/l BAP, 0,5 mg/l IBA và 0,5 mg/l kinetin thích hợp nhất cho quá trình phân hóa các tế bào callus thành các PLB (Protocorm-like body) với tỷ lệ callus tạo PLB là 33,33%, các PLB phát triển xanh tốt.

Từ khóa: Mẫu cây; Vanilla; Vật liệu khởi đầu

10. Tìm hiểu nhận thức của các nhà tâm lý trị liệu Việt Nam về liệu pháp chú tâm/
Nguyễn Hương Mai// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 45 – 50

Tóm tắt: Chú tâm là một liệu pháp thu hút nhiều sự chú ý của những nhà nghiên cứu và nhà tâm lý, đặc biệt là ở các nước phương Tây. Rất nhiều nghiên cứu trên thế giới đã chứng minh rằng, phương pháp trị liệu chú tâm này mang lại nhiều thay đổi tích cực cho các bệnh nhân có vấn đề về sức khỏe tâm thần. Một liệu pháp trị liệu còn khá mới mẻ nhưng có nhiều nét tương đồng, gần gũi với một trong những tôn giáo lớn nhất tại Việt Nam - Phật giáo có thể hứa hẹn là một công cụ hữu hiệu nhằm cải thiện tình trạng rối loạn tâm lý của thân chủ trong quá trình trị liệu. Bởi vậy, nghiên cứu tìm hiểu nhận thức của các nhà trị liệu tâm lý Việt Nam về liệu pháp chú tâm thông qua thực hiện bảng hỏi trên 116 nhà tâm lý và phỏng vấn chuyên sâu 3 nhà tâm lý có kinh nghiệm thực hành liệu pháp chú tâm. Kết quả cho thấy, phần lớn các nhà tâm lý đều biết đến liệu pháp chú tâm nhưng ở mức độ thấp, chưa hiểu bản chất của chú tâm và hiểu biết hạn chế về bài tập thực hành chú tâm. Những chương trình đào tạo chú tâm ở Việt Nam còn thiếu nhiều và chưa bài bản, dẫn đến một vài khó khăn cho các nhà tâm lý trong quá trình áp dụng chú tâm ở Việt Nam. Các nghiên cứu tiếp theo trong tương lai có thể tập trung vào tìm hiểu lợi ích của chú tâm khi áp dụng chú tâm ở các thân chủ với các rối loạn khác nhau.

Từ khóa: Chú tâm; Nhà trị liệu tâm lý; Nhận thức; Việt Nam

11. Thiên tai - biến đổi khí hậu và bảo hiểm cây lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long/
Nguyễn Ngọc Anh// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 51 – 56

Tóm tắt: Trong những năm qua, hàng loạt thiên tai đã xảy ra ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gây hậu quả vô cùng nặng nề trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Là vựa lúa trọng điểm và đảm bảo an ninh lương thực cho cả

nước, đóng vai trò chủ đạo trong xuất khẩu 5-7 triệu tấn gạo hàng năm, song cuộc sống của người dân trồng lúa ĐBSCL tuy khá hơn nhiều so với trước đây, nhưng luôn phải đối mặt với sự bất ổn do thiên tai, đặc biệt là tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH). Trong các loại hình trợ giúp người dân nhanh chóng vượt qua thiệt hại do thiên tai, ổn định sản xuất và đời sống, bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) có ý nghĩa quan trọng, sẽ là phương thức hiệu quả và thực tế nhất. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, BHNN trên toàn quốc nói chung và ở ĐBSCL nói riêng còn nhiều mặt hạn chế, chưa gắn với phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa. Hơn nữa, qua diễn biến thiên tai và tình hình cứu trợ thiệt hại trong những năm qua, trong đó có đợt hạn - mặn 2016 cho thấy, hình thức cứu trợ của Nhà nước với người dân vùng thiên tai như hiện nay còn nhiều bất cập, vừa chưa kịp thời, vừa chưa sát với thực tế, đòi hỏi một cách làm mới hiệu quả hơn - đổi mới hình thức BHNN. Bài viết này chỉ bàn về BHNN liên quan đến thiên tai và đối tượng tập trung vào cây.

Từ khóa: Bảo hiểm; Lúa; Nông nghiệp; Thiên tai

12. Truyện kể dân gian ven hồ Tây/ Vũ Thị Hải Vân// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 12/2017 .- Tr. 57 – 60

Tóm tắt: Bài viết khảo sát truyện kể dân gian vùng ven Hồ Tây trong mối quan hệ với văn học, văn hoá dân gian. Dựa trên kho tàng văn học dân gian và văn nghệ dân gian khu vực ven hồ dưới góc độ những văn bản ngôn từ được lưu truyền trong dân gian và được các nhà nghiên cứu sưu tầm, tác giả tiến hành phân loại truyện kể dân gian thành ba nhóm: Tên gọi và địa danh; nhân vật trong truyện kể; giai thoại. Kết quả cho thấy, truyện kể vùng ven hồ Tây với tư cách là một bộ phận của văn học dân gian đóng vai trò quan trọng đối với văn hoá dân gian và văn hoá truyền thống.

Từ khóa: Truyện kể dân gian; Văn hoá dân gian; Văn học dân gian; Vùng ven hồ Tây

Trung tâm Thông tin Thư viện